

Số: 695 /NQ/ĐHĐCĐ

Hải Dương, ngày 28 tháng 4 năm 2023

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH NƯỚC SẠCH HẢI DƯƠNG

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 25/6/2021;
Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị công ty được ban hành kèm theo Quyết định số 1065/QĐ-HĐQT ngày 29/6/2021.
Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương;

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua các Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương.

Điều 2. Thông qua miễn nhiệm chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương đối với bà Nguyễn Thị Hương kể từ ngày 28/4/2023.

Điều 3. Thông qua Tờ trình của Hội đồng quản trị về Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, Báo cáo tài chính và Phân phối lợi nhuận niên độ kỳ kế toán từ 01/01/2022 đến 31/12/2022.

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022:

STT	CHỈ TIÊU CHÍNH	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN
I	SẢN PHẨM SẢN XUẤT CHỦ YẾU			
1	- Sản xuất nước sạch đầu nguồn	Triệu m ³	68,48	68,6
2	- Sản lượng doanh thu nước sạch	Triệu m ³	58,3	57,8
3	- Tỷ lệ thất thoát, thất thu	%	11	10,7
4	- Phát triển khách hàng	Hộ	6.500	7.004
II	CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH			
1	Vốn chủ sở hữu (vốn điều lệ)	Triệu đồng	318.824,7	318.824,7
2	Tổng doanh thu	Triệu đồng	517.800	529.670
	- Doanh thu nước sạch	Triệu đồng	500.000	504.076
	- Thi công xây lắp	Triệu đồng	10.000	11.418
	- Nước tinh lọc và hoạt động khác	Triệu đồng	7.800	14.176
3	Tổng chi phí	Triệu đồng	451.600	463.053
4	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	66.200	66.615
5	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	52.900	52.915

III	CÁC CHỈ TIÊU KHÁC			
1	Nộp ngân sách	Triệu đồng	63.300	71.090
	- Các loại thuế, phí	Triệu đồng	47.757	50.323
	- Cổ tức trả nhà nước	Triệu đồng	15.543	20.767
2	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ doanh thu	%	12,8	12,6
3	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ vốn CSH	%	20,8	20,9
4	Tổng quỹ lương NLD	Triệu đồng	98.918	97.035
5	Tổng lao động	Người	945	927
6	Lương bình quân người/tháng	Triệu đồng	8,723	8,723

2. Báo cáo tài chính niên độ kỳ kế toán từ 01/01/2022 đến 31/12/2022

Các chỉ tiêu chính như sau:

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	THỰC HIỆN
I	Tổng tài sản	đồng	986.287.596.480
1	Tài sản ngắn hạn	đồng	68.545.958.833
2	Tài sản dài hạn	đồng	917.741.937.647
II	Tổng nguồn vốn	đồng	986.287.596.480
1	Nợ phải trả	đồng	552.387.903.738
2	Vốn chủ sở hữu	đồng	433.899.692.742

(Chi tiết tại báo cáo tài chính niên độ kỳ kế toán từ 01/01/2022 đến 31/12/2022 đã được công bố thông tin trên website: hdwaco.com.vn)

3. Phân phối lợi nhuận niên độ kỳ kế toán:

Phân phối lợi nhuận niên độ kỳ kế toán:

STT	CHỈ TIÊU CHÍNH	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN
I	Lợi nhuận sau thuế năm 2022	đồng	52.900.000.000	52.915.608.889
1	Trả cổ tức bằng tiền	đồng	24.868.000.000 (7,8%)	24.868.326.600 (7,8%)
2	Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi: Trong đó: - Quỹ khen thưởng phúc lợi của người lao động - Quỹ khen thưởng của BĐH	đồng	12.162.000.000 11.832.000.000 330.000.000	12.172.599.622 11.843.049.622 329.550.000
3	Trích lập quỹ đầu tư phát triển	đồng	15.870.000.000	15.874.682.667

4. Ủy quyền cho HĐQT xem xét và quyết định:

Thời gian chi trả cổ tức và thực hiện các thủ tục liên quan đến chia cổ tức cho các cổ đông theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ của công ty.

Điều 4. Thông qua Tờ trình của Hội đồng quản trị về Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023:

1. Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023

STT	CHỈ TIÊU CHÍNH	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾ HOẠCH
I	SẢN PHẨM SẢN XUẤT CHỦ YẾU		

1	- Sản xuất nước sạch đầu nguồn	Triệu m ³	69,395
2	- Sản lượng doanh thu nước sạch	Triệu m ³	58,850
3	- Tỷ lệ thất thoát, thất thu (phần đầu duy trì)	%	11
4	- Phát triển khách hàng	Hộ	6.000
II	CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH		
1	Vốn chủ sở hữu (vốn điều lệ)	Triệu đồng	318.824,70
2	Tổng doanh thu	Triệu đồng	526.000
	- Nước sạch	Triệu đồng	508.700
	- Thi công xây lắp	Triệu đồng	9.600
	- Nước tinh lọc và các hoạt động khác	Triệu đồng	7.700
3	Tổng chi phí	Triệu đồng	459.000
4	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	67.000
5	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	53.300
III	CÁC CHỈ TIÊU KHÁC		
1	Nộp ngân sách	Triệu đồng	69.900
	- Các loại thuế, phí	Triệu đồng	53.736
	- Cổ tức trả nhà nước (dự kiến)	Triệu đồng	16.164
2	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ doanh thu	%	12,80%
3	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ vốn CSH	%	21%
4	Tổng quỹ lương NLĐ	Triệu đồng	98.732
5	Tổng lao động	Người	943
6	Lương bình quân người/tháng	Triệu đồng	8,725

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023

STT	CHỈ TIÊU CHÍNH	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾ HOẠCH
	Lợi nhuận sau thuế năm 2023	Triệu đồng	53.300
1	Trả cổ tức bằng tiền thấp nhất 7,9%	%	25.187
2	Trích lập quỹ đầu tư phát triển	Triệu đồng	15.990
3	Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi: Trong đó:		12.123
	- Quỹ khen thưởng phúc lợi của người lao động	Triệu đồng	11.794
	- Quỹ khen thưởng của BDH		329

3. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị xem xét và quyết định:

Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, lợi nhuận sau thuế đạt được của năm 2023, quy định theo Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ lao động thương binh và xã hội quy định về lao động, tiền lương, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần vốn góp chi phối của nhà nước:

- Quyết định quỹ tiền lương thực hiện của người lao động;
- Quyết định trích lập các quỹ: Quỹ đầu tư phát triển; Quỹ khen thưởng, phúc lợi và các quỹ khác theo quy định.

Điều 5. Thông qua Báo cáo về kết quả hoạt động của HĐQT, thành viên HĐQT năm 2022 và định hướng, kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2023

Cam

Điều 6. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát

Điều 7. Thông qua Tờ trình của Hội đồng quản trị về tiêu chí và danh sách lựa chọn đơn vị kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2023.

1. Tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán:

- Là đơn vị kiểm toán độc lập thuộc danh sách các doanh nghiệp kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2023 theo Căn cứ Quyết định số 2324/QĐ-BTC ngày 14/11/2022 của Bộ tài chính về việc chấp thuận cho doanh nghiệp kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2023 và được UBCK chấp thuận;

- Có đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao và kinh nghiệm, trung thực, khách quan, có uy tín, đề cao đạo đức nghề nghiệp;

- Không có quan hệ mua bán cổ phiếu, tài sản hoặc góp vốn liên doanh với Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương;

- Đáp ứng yêu cầu của Công ty về phạm vi, tiến độ và chất lượng kiểm toán;

- Chi phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán do Công ty yêu cầu.

2. Danh sách đề xuất các đơn vị kiểm toán:

- Công ty kiểm toán và định giá Việt nam (VAE)

- Công ty TNHH kiểm toán An Việt (ANVIET)

- Công ty TNHH dịch vụ kiểm toán và tư vấn (UHY).

3. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn và ký kết hợp đồng đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật

Điều 8. Thông qua Tờ trình của Hội đồng quản trị về Quyết toán tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2022 và Kế hoạch quỹ tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2023.

1. Quyết toán tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2022

1.1. Mức lương, thù lao và tổng quỹ lương, thù lao kế hoạch của HĐQT, BKS đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 30/6/2022:

- Mức lương Chủ tịch HĐQT chuyên trách	32.000.000	Đồng/tháng
- Mức lương Phó Chủ tịch HĐQT chuyên trách	28.500.000	Đồng/tháng
- Mức lương Thành viên HĐQT chuyên trách	26.000.000	Đồng/tháng
- Mức thù lao thành viên HĐQT không chuyên trách	6.000.000	Đồng/tháng
- Mức lương Trưởng BKS	24.500.000	Đồng/tháng
- Mức lương Kiểm soát viên chuyên trách	16.000.000	Đồng/tháng
- Mức thù lao Kiểm soát viên không chuyên trách	3.200.000	Đồng/tháng

1.2. Nguyên tắc trả lương:

- Chủ tịch HĐQT, Phó Chủ tịch HĐQT, Trưởng ban kiểm soát, Kiểm soát viên làm việc chuyên trách tại Công ty được trả lương chuyên trách, không hưởng thù lao.

- Thành viên HĐQT kiêm nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý điều hành Công ty (TGD, Phó TGD, Kế toán trưởng) hưởng lương chuyên trách đối với các chức danh quản lý, lãnh đạo đó không hưởng thêm thù lao thành viên HĐQT.

- Thành viên HĐQT, BKS không chuyên trách, không kiêm nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý thì được hưởng thù lao thành viên HĐQT, thành viên BKS

HĐQT hưởng lương chuyên trách gồm có 02 người: Chủ tịch HĐQT, Phó chủ tịch HĐQT.

HĐQT hưởng thù lao có: 01 người.

BKS hưởng lương chuyên trách gồm có: 02 người, Trưởng BKS, 01 Thành viên.
BKS hưởng thù lao có 01 người.

Tổng Quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch theo mức lương và thù lao được Đại hội đồng cổ đông đã thông qua là: 1.322.400.000 đồng (*Một tỷ, ba trăm hai mươi hai triệu, bốn trăm nghìn đồng*).

1.3. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022

TT	Chi tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	% hoàn thành
1	Sản lượng nước sạch doanh thu	m ³	58.300.000	57.837.225	99,21%
2	Tổng doanh thu	Tr.đồng	517.800	529.670	102,29%
3	Lao động bình quân (không kể người quản lý điều hành)	Người	945	927	98,10%
4	Năng suất lao động	m ³ /ng/năm	61.693	62.392	101,13%
5	Nộp ngân sách	Tr.đ	63.300	71.090	112,31%
6	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	52.900	52.915	100,03%
7	Bảo toàn và PT vốn	Tr.đ	427.314,8	433.899,6	101,54%

Tổng Quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2022 của HĐQT, BKS giữ nguyên theo kế hoạch là: 1.322.400.000 đồng (*Một tỷ, ba trăm hai mươi hai triệu, bốn trăm nghìn đồng*).

2. Mức tiền lương, thù lao và quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch của HĐQT, BKS năm 2023.

2.1 .Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2023.

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch
1	Sản lượng nước sạch	m ³	58.850.000
2	Tổng doanh thu	Triệu đồng	526.000
3	Lao động bình quân	Người	943
4	Thu nhập bình quân/người/tháng	Triệu đồng	8,725
5	Năng suất lao động	m ³ /ng/năm	62.407
6	Nộp ngân sách	Triệu đồng	69.900
7	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	53.300
8	Bảo toàn và PT vốn	Triệu đồng	433.899,6

2.2. Quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2023 của HĐQT, BKS.

Mức lương, thù lao, quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch của HĐQT, BKS năm 2023 như sau:

TT	Chức danh quản lý	Mức lương (đồng/tháng)	Mức thù lao (đồng/tháng)	Số tháng	Tổng tiền lương KH (đồng)
1	Chủ tịch HĐQT	32.000.000		12	384.000.000
2	Phó CT HĐQT	28.500.000		12	342.000.000
3	Thành viên HĐQT (CTr)	25.000.000		0	0

4	Thành viên HĐQT (không CTr)		6.000.000	12	72.000.000
5	Trưởng BKS (CTr)	24.500.000		12	294.000.000
6	Thành viên BKS (CTr)	16.000.000		12	192.000.000
7	Thành viên BKS (không CTr)		3.200.000	12	38.400.000
8	Thành viên BKS (CTr)	16.000.000		12	192.000.000
	Tổng cộng				1.514.400.000

Tổng Quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2023 của HĐQT, BKS là: 1.514.400.000 đồng (Một tỷ, năm trăm mười bốn triệu, bốn trăm nghìn đồng).

2.3. Quyết toán tiền lương, thù lao và quỹ tiền lương, thù lao thực hiện.

Cuối năm, căn cứ vào mức lương, thù lao và quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch tại khoản 2 mục II ; Kết quả thực hiện các chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 tại khoản 1 mục II Tờ trình này và quy định tại Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ lao động thương binh và xã hội quy định về lao động, tiền lương, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần vốn góp chi phối của nhà nước. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT xem xét và quyết định quyết toán tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2023 và báo cáo ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.

Điều 9. Thông qua Báo cáo công khai lợi ích liên quan của người nội bộ.

Điều 10: Điều khoản thi hành.

Nghị quyết này được công bố trên trang Website: hdwaco.com.vn.

Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc và các Cổ đông chịu trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, giám sát và tổ chức thực hiện các nội dung của bản nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương biểu quyết thông qua toàn văn và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 28/4/2023.

Nơi nhận:

- Tài liệu Đại hội;
- Như Điều 10;
- Lưu VT.

T/M. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI



Vũ Mạnh Dũng

Hải Dương, ngày 28 tháng 4 năm 2023

BIÊN BẢN

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023 CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH NƯỚC SẠCH HẢI DƯƠNG

I. TÊN, ĐỊA CHỈ TRỤ SỞ CHÍNH, MÃ SỐ DOANH NGHIỆP:

1. Tên công ty: Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương.
2. Địa chỉ trụ sở chính: Số 10 đường Hồng Quang, phường Quang Trung, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.
3. Mã số doanh nghiệp: 0800001348

II. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM CUỘC HỌP ĐẠI HỘI.

1. Thời gian: Từ 8 giờ đến 11 giờ 30 phút ngày 28 tháng 4 năm 2023
2. Địa điểm : tại Hội trường tầng 3 Trụ sở Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương, số 10 đường Hồng Quang, phường Quang Trung, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

III. NỘI DUNG CUỘC HỌP:

- 3.1. Tên cuộc họp: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.
- 3.2. Mục đích, nội dung cuộc họp:
 - Thông qua Tờ trình về việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022-2027;
 - Thông qua Tờ trình Báo cáo kết quả HĐSXKD, Báo cáo Tài chính và phân phối lợi nhuận niên độ kỳ kế toán từ 01/01/2022 đến 31/12/2022;
 - Thông qua Tờ trình kế hoạch HĐSXKD và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023;
 - Thông qua Tờ trình quyết toán tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS, năm 2022, phương án tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2023;
 - Thông qua Tờ trình tiêu chí và danh sách lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2023;
 - Báo cáo về kết quả hoạt động của HĐQT, thành viên HĐQT năm 2022 và định hướng, kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2023
 - Báo cáo công khai lợi ích liên quan của người nội bộ.
 - Báo cáo của BKS về kết quả HĐSXKD của Công ty, hoạt động của HĐQT và Tổng giám đốc và Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của BKS và các thành viên.

IV. THÀNH PHẦN THAM DỰ CUỘC HỌP:

- 4.1. Tổng số cổ đông của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương theo danh sách chốt ngày 31/3/2023 là: 931 cổ đông.
 - Tổng số cổ phần sở hữu: 31.882.470 cổ phần
 - Tổng số quyền biểu quyết: 31.882.470 quyền
- 4.2. Tổng số cổ đông (Sở hữu và đại diện theo ủy quyền) đăng ký tham dự cuộc họp Đại hội đủ tư cách theo quy định: 59 cổ đông:
 - Tổng số cổ phần sở hữu, đại diện: 30.941.530 cổ phần
 - Tổng số quyền biểu quyết: 30.941.530 quyền

Hải Dương, ngày 28 tháng 4 năm 2023

BIÊN BẢN

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023 CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH NƯỚC SẠCH HẢI DƯƠNG

I. TÊN, ĐỊA CHỈ TRỤ SỞ CHÍNH, MÃ SỐ DOANH NGHIỆP:

1. Tên công ty: Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương.
2. Địa chỉ trụ sở chính: Số 10 đường Hồng Quang, phường Quang Trung, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.
3. Mã số doanh nghiệp: 0800001348

II. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM CUỘC HỌP ĐẠI HỘI.

1. Thời gian: Từ 8 giờ đến 11 giờ 30 phút ngày 28 tháng 4 năm 2023
2. Địa điểm: tại Hội trường tầng 3 Trụ sở Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương, số 10 đường Hồng Quang, phường Quang Trung, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

III. NỘI DUNG CUỘC HỌP:

- 3.1. Tên cuộc họp: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.
- 3.2. Mục đích, nội dung cuộc họp:
 - Thông qua Tờ trình về việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022-2027;
 - Thông qua Tờ trình Báo cáo kết quả HĐSXKD, Báo cáo Tài chính và phân phối lợi nhuận niên độ kỳ kế toán từ 01/01/2022 đến 31/12/2022;
 - Thông qua Tờ trình kế hoạch HĐSXKD và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023;
 - Thông qua Tờ trình quyết toán tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS, năm 2022, phương án tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2023;
 - Thông qua Tờ trình tiêu chí và danh sách lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2023;
 - Báo cáo về kết quả hoạt động của HĐQT, thành viên HĐQT năm 2022 và định hướng, kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2023
 - Báo cáo công khai lợi ích liên quan của người nội bộ.
 - Báo cáo của BKS về kết quả HĐSXKD của Công ty, hoạt động của HĐQT và Tổng giám đốc và Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của BKS và các thành viên.

IV. THÀNH PHẦN THAM DỰ CUỘC HỌP:

- 4.1. Tổng số cổ đông của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương theo danh sách chốt ngày 31/3/2023 là: 931 cổ đông.
 - Tổng số cổ phần sở hữu: 31.882.470 cổ phần
 - Tổng số quyền biểu quyết: 31.882.470 quyền
- 4.2. Tổng số cổ đông (Sở hữu và đại diện theo ủy quyền) đăng ký tham dự cuộc họp Đại hội đủ tư cách theo quy định: 59 cổ đông:
 - Tổng số cổ phần sở hữu, đại diện: 30.941.530 cổ phần
 - Tổng số quyền biểu quyết: 30.941.530 quyền

- Số cổ phần không có quyền biểu quyết: 0 cổ phần

Số cổ phần có quyền biểu quyết chiếm: 97% /tổng số quyền biểu quyết.

V. DIỄN BIẾN TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI.

5.1. Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu :

Vào 8 giờ 00 phút cuộc họp Đại hội bắt đầu được tiến hành.

- Ông Vũ Chí Phương – Trưởng phòng TCHC tuyên bố lý do và giới thiệu đại biểu

- Ông Nguyễn Thanh Sơn - Thành viên HĐQT - Phó tổng giám đốc, Phó

Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông đã thực hiện:

+ Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông.

+ Thông qua quy chế tổ chức và biểu quyết cuộc họp Đại hội.

+ Mời Chủ tọa điều hành cuộc họp Đại hội

5.2. Chương trình, nhân sự cuộc họp đại hội:

5.2.1. Thành phần Đoàn chủ tọa và Ban thư ký cuộc họp Đại hội

- Đoàn chủ tọa:

+ Ông Vũ Mạnh Dũng

- Chủ tịch HĐQT

- Chủ tọa

+ Ông Phạm Minh Cường

- Thành viên HĐQT- TGD

- Thành viên

+ Bà Nguyễn Thị Hương

- Thành viên HĐQT- KTTT

- Thành viên

- Ban thư ký:

+ Bà Nguyễn Thị Thu Hằng

- Thành viên Ban kiểm soát

- Trưởng Ban

+ Ông Lê Thế Doanh

- Bí thư Đoàn thanh niên

- Thành viên

5.2.2. Ông Vũ Mạnh Dũng – Chủ tịch HĐQT – Chủ tọa Đại hội phát biểu khai mạc Đại hội.

5.2.3. Ông Nguyễn Văn Phụng – Phó chủ tịch HĐQT – Phó tổng giám đốc trình bày và thông qua:

- Nội dung Chương trình cuộc họp Đại hội.

- Đề cử danh sách đề Đại hội bầu Ban kiểm soát, phiếu biểu quyết:

+ Về số lượng: 07 người;

+ Danh sách đề cử:

Ông: Nguyễn Thái Dũng (Trưởng ban)

Ông: Nguyễn Đức Dũng

Ông: Trần Hữu Định

Bà: Vũ Thị Hoa

Ông: Nguyễn Văn Kiên

Bà: Trần Thị Huệ

Bà: Nguyễn Thị Tú

Đại hội đã biểu quyết bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết 01 lần:

Kết quả biểu quyết:

+ Nội dung Chương trình cuộc họp Đại hội: Đồng ý 59 thẻ tương ứng với cổ phần chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội. Không đồng ý: 0 thẻ. Không có ý kiến: 0 thẻ.

+ Số lượng và thành phần Ban kiểm soát, phiếu biểu quyết: Đồng ý 59 thẻ tương ứng với cổ phần chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội. Không đồng ý: 0 thẻ. Không có ý kiến: 0 thẻ.

5.3. Nội dung được cuộc họp Đại hội thảo luận và thông qua:

5.3.1. Thời gian từ 8 giờ 20 phút đến 8 giờ 30 phút

Đại hội đã được nghe: Ông Vũ Mạnh Dũng – Chủ tịch HĐQT trình bày:

- Tờ trình về việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022-2027 đối với Bà Nguyễn Thị Hương.

5.3.2. Thời gian từ 8 giờ 30 phút đến 8 giờ 40 phút

Đại hội bỏ phiếu miễn nhiệm.

Hình thức biểu quyết: 01 lần bằng hình thức bỏ phiếu kín.

Tại thời điểm tiến hành biểu quyết có: 57/59 cổ đông và đại diện ủy quyền cổ đông với tổng số cổ phần: 30.923.998/30.941.530 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 99,9 % cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

5.3.3. Thời gian từ 8 giờ 40 phút đến 8 giờ 50 phút

Đại hội đã được nghe: Ông Nguyễn Thanh Sơn – Thành viên HĐQT – Phó tổng giám đốc trình bày: Tờ trình thông qua Báo cáo kết quả HĐSXKD, Báo cáo Tài chính và phân phối lợi nhuận niên độ kỳ kế toán từ 01/01/2022 đến 31/12/2022

5.3.4. Thời gian từ 8 giờ 50 phút đến 9 giờ 00 phút

Đại hội đã được nghe: Ông Phạm Minh Cường – Thành viên HĐQT – Tổng giám đốc trình bày: Tờ trình thông qua kế hoạch HĐSXKD và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023

5.3.5. Thời gian từ 9 giờ 00 phút đến 9 giờ 10 phút

Đại hội đã được nghe: Ông Nguyễn Văn Phụng – Phó chủ tịch HĐQT – Phó Tổng giám đốc trình bày: Báo cáo về kết quả hoạt động của HĐQT, thành viên HĐQT năm 2022 và định hướng, kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2023;

5.3.6. Thời gian từ 9 giờ 10 phút đến 9 giờ 15 phút

Đại hội được nghe: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng – Thành viên ban kiểm soát trình bày: Báo cáo của BKS về kết quả HĐSXKD của Công ty, hoạt động của HĐQT và Tổng giám đốc và Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của BKS và các thành viên; Tờ trình tiêu chí và danh sách lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2023.

5.3.7. Thời gian từ 9 giờ 15 phút đến 9 giờ 25 phút

Đại hội đã được nghe: Bà Nguyễn Thị Hương – Thành viên HĐQT – Kế toán trưởng trình bày: Thông qua Tờ trình quyết toán tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS, năm 2022, phương án tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2023

5.3.8. Thời gian từ 9 giờ 25 phút đến 9 giờ 45 phút

Đại hội đã được nghe: Ông Vũ Văn Nhân – Thành viên HĐQT – Phó tổng giám đốc trình bày: Báo cáo công khai lợi ích liên quan của người nội bộ

5.3.9. Thời gian từ 9 giờ 45 phút đến 10 giờ 00 phút

Ban kiểm phiếu báo cáo kết quả kiểm phiếu cho Đoàn chủ tọa:

Kết quả kiểm phiếu cụ thể như sau:

Tổng số phiếu phát ra: 57 phiếu đại diện cho 30.941.530 cổ phần có quyền biểu quyết.

Tổng số phiếu thu về: 57 phiếu đại diện cho 30.904.379 cổ phần có quyền biểu quyết tương đương 99,9% cổ đông tham dự đại hội.

Số phiếu hợp lệ 56/57 phiếu. Số phiếu không hợp lệ 01/57 phiếu (tương ứng với số cổ phần 3.200 cổ phần có quyền biểu quyết).

Kết quả:

STT	NỘI DUNG BIỂU QUYẾT	TÁN THÀNH	KHÔNG TÁN THÀNH	KHÔNG CÓ Ý KIẾN
1	Miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị đối với Bà Nguyễn Thị Hương	56 phiếu, tương ứng 30.920.798 cổ phần hiện hữu có quyền biểu quyết, chiếm tỷ lệ 99,9 %.	0 phiếu	0 phiếu

CAM

* Ông Vũ Mạnh Dũng – Chủ tịch HĐQT – Chủ tọa đại hội tặng Tặng hoa chia tay Bà Nguyễn Thị Hương

5.3.10. Thời gian từ 10 giờ 00 phút đến 10 giờ 15 phút

Các cổ đông thảo luận tham gia ý kiến.

5.3.11. Thời gian từ 10 giờ 15 phút đến 10 giờ 30 phút

Đại hội biểu quyết thông qua các nội dung:

- Thông qua Tờ trình Báo cáo kết quả HĐSXKD, Báo cáo Tài chính và phân phối lợi nhuận niên độ kỳ kế toán từ 01/01/2022 đến 31/12/2022;

- Thông qua Tờ trình kế hoạch HĐSXKD và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023;

- Thông qua Tờ trình quyết toán tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS, năm 2022, phương án tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2023;

- Thông qua Tờ trình tiêu chí và danh sách lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2023;

- Báo cáo về kết quả hoạt động của HĐQT, thành viên HĐQT năm 2022 và định hướng, kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2023

- Báo cáo công khai lợi ích liên quan của người nội bộ.

- Báo cáo của BKS về kết quả HĐSXKD của Công ty, hoạt động của HĐQT và Tổng giám đốc và Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của BKS và các thành viên.

Hình thức biểu quyết: 01 lần bằng hình thức bỏ phiếu kín các nội dung trên.

Tại thời điểm tiến hành biểu quyết có 57/59 cổ đông và đại diện ủy quyền cổ đông với tổng số cổ phần 30.923.998 cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

5.3.12. Thời gian từ 10 giờ 30 phút đến 11 giờ 00 phút:

Đại hội nghỉ giải lao, Ban kiểm thẻ, kiểm phiếu làm việc.

5.3.13. Thời gian từ 11 giờ 00 phút đến 11 giờ 10 phút:

Ban kiểm phiếu báo cáo kết quả kiểm phiếu cho Đoàn chủ tọa:

Kết quả biểu quyết cụ thể như sau:

* Kết quả kiểm phiếu biểu quyết thông qua các nội dung tại mục 5.3.11

Tổng số phiếu phát ra: 57/59 phiếu đại diện cho 30.923.998 cổ phần có quyền biểu quyết. Tổng số phiếu thu về: 57 phiếu đại diện cho 30.923.998 / 30.941.530 cổ phần có quyền biểu quyết tương đương 99,9% cổ đông tham dự đại hội.

Tổng số phiếu hợp lệ 57 phiếu tương ứng 30.923.998 cổ phần hiện hữu có quyền biểu quyết, chiếm tỷ lệ 100 %.

Tổng số phiếu không hợp lệ 0 phiếu tương ứng 0 cổ phần hiện hữu có quyền biểu quyết, chiếm tỷ lệ 0%.

Kết quả:

STT	NỘI DUNG BIỂU QUYẾT	TÁN THÀNH	KHÔNG TÁN THÀNH	KHÔNG CÓ Ý KIẾN
1	Tờ trình thông qua Báo cáo kết quả HĐSXKD, Báo cáo Tài chính và phân phối lợi nhuận niên độ kỳ kế toán từ 01/01/2022 đến 31/12/2022	57 phiếu, tương ứng 30.923.998 cổ phần hiện hữu có quyền biểu quyết, chiếm tỷ lệ 100 %.	0 phiếu	0 phiếu
2	Tờ trình thông qua kế hoạch HĐSXKD và kế	57 phiếu, tương ứng 30.923.998 cổ phần	0 phiếu	0 phiếu

Quỹ

0-0
NH
CH
NG
HẢI

	hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023	hiện hữu có quyền biểu quyết, chiếm tỷ lệ 100 %.		
3	Tờ trình thông qua quyết toán tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS, năm 2022, phương án tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2023	57 phiếu, tương ứng 30.923.998 cổ phần hiện hữu có quyền biểu quyết, chiếm tỷ lệ 100 %.	0 phiếu	0 phiếu
4	Tờ trình thông qua tiêu chí và danh sách lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2023	56 phiếu, tương ứng 30.896.698 cổ phần hiện hữu có quyền biểu quyết, chiếm tỷ lệ 99,91 %.	0 phiếu	01 phiếu, tương ứng 27.300 cổ phần hiện hữu có quyền biểu quyết, chiếm tỷ lệ 0,09 %.
5	Báo cáo về kết quả hoạt động của HĐQT, thành viên HĐQT năm 2022 và định hướng, kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2023	57 phiếu, tương ứng 30.923.998 cổ phần hiện hữu có quyền biểu quyết, chiếm tỷ lệ 100 %.	0 phiếu	0 phiếu
6	Báo cáo công khai lợi ích liên quan của người nội bộ	57 phiếu, tương ứng 30.923.998 cổ phần hiện hữu có quyền biểu quyết, chiếm tỷ lệ 100 %.	0 phiếu	0 phiếu
7	Báo cáo của BKS về kết quả HĐSXKD của Công ty, hoạt động của HĐQT và Tổng giám đốc và Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của BKS và các thành viên	57 phiếu, tương ứng 30.923.998 cổ phần hiện hữu có quyền biểu quyết, chiếm tỷ lệ 100 %.	0 phiếu	0 phiếu

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương, Quy chế tổ chức đại hội các nội dung trên đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

5.3.14. Thời gian từ 11 giờ 10 phút đến 11 giờ 20 phút.

Đại hội nghe Ban thư ký trình bày Biên bản và Nghị quyết cuộc họp Đại hội.

5.3.15. Thời gian từ 11 giờ 20 phút đến 11 giờ 25 phút.

Đại hội biểu quyết thông qua:

- Nội dung biểu quyết: Thông qua Biên bản và Nghị quyết cuộc họp Đại hội.
- Hình thức biểu quyết: Biểu quyết 01 lần bằng hình thức giơ thẻ.
- Tại thời điểm tiến hành biểu quyết có 57 cổ đông và đại diện ủy quyền cổ đông với tổng số cổ phần 30.923.998 cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp Đại hội.

Quam

- Kết quả biểu quyết: Đồng ý 57 thẻ tương ứng với 30.923.998 cổ phần chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội. Không đồng ý: 0 thẻ. Không có ý kiến: 0 thẻ.

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương, Biên bản và Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương đã được thông qua.

Biên bản và Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương được công bố thông tin trên hệ thống của UBCK Nhà nước, Sở GDCK Hà Nội và website: hdwaco.com.vn.

5.3.16. Thời gian từ 11 giờ 25 phút đến 11 giờ 30 phút

Ông Vũ Mạnh Dũng – Chủ tịch HĐQT – Chủ tọa cuộc họp Đại hội phát biểu tổng kết và bế mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023./.

**T/M BAN THƯ KÝ ĐẠI HỘI
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Thị Thu Hằng

**T/M ĐOÀN CHỦ TỌA
CHỦ TỌA – CHỦ TỊCH HĐQT**



Vũ Mạnh Dũng